

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-PT

Ngày: 27 - 10 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Ông Lê Nguyên Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**  
Ông Võ Văn Ri - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo HMT (Cu Lỳ) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: HMT, sinh ngày 14/4/2003. Tên gọi khác: Cu Lỳ.

Nơi cư trú: ấp TS, xã HT, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Biết A và bà Hồ Thị Út E; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bị hại PTH không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, tòa không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo HMT và bị hại PTH là bạn quen biết và chơi chung từ nhỏ đến lớn. Khoảng tháng 11/2020, bị cáo T có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại H nên tạo hai tài khoản zalo gồm tài khoản zalo tên “Cu Li” và “Nhi”, sau đó dùng tài khoản chính thức của bị cáo T tên “Hồ Minh Trường” để giới thiệu cho bị hại H kết bạn với hai tài khoản tên “Nhi” và “Cu Li”. Bị hại H đồng ý kết bạn với “Nhi”, “Cu Li”. Tên tài khoản “Nhi” bị cáo giả danh là nữ nhân tin với bị hại H, sau đó nhắn tin hỏi mượn của bị hại H số tiền 4.000.000 đồng để trị bệnh cho mẹ “Nhi” và yêu cầu bị hại H đưa cho bị cáo T nhận giùm. Bị hại H tin tưởng nên ngày 04/12/2020 giao cho bị cáo T số tiền 4.000.000 đồng tại trước cửa nhà của bị cáo T.

Khoảng tháng 12/2020, bị cáo T sử dụng tài khoản zalo tên “Nhi” nhắn tin cố tình tạo mâu thuẫn với bị hại H bằng cách dùng nhiều lời lẽ để chửi mẹ của bị hại H nên bị hại H chụp ảnh màn hình gửi cho tài khoản tên “Hồ Minh Trường” và tài khoản tên “Cu Li” nhằm mục đích kêu “Cu Li” đánh “Nhi” giùm, vài ngày sau “Cu Li” nhắn tin lại cho bị hại H nói là đã giết chết “Nhi” nên yêu cầu bị hại H đưa tiền để lo lót, chạy án. Bị cáo nói với bị hại H là có cha nuôi tên Dũng là Công an thành phố Cần Thơ nên yêu cầu bị hại H đưa số tiền 8.000.000 đồng để nhờ người này lo lót, chạy án để bị hại H thoát tội. Bị hại H tin là thật nên ngày 12/12/2020 tại tiệm hớt tóc của bị hại H, bị hại H đã đưa cho bị cáo T số tiền 8.000.000 đồng. Bị cáo T thấy bị hại H dễ gạt nên bị cáo yêu cầu bị hại H đưa thêm 8.000.000 đồng để lo lót vì số tiền trước không đủ để lo cho bị hại H thoát tội. Ngày 22/12/2020 tại quán nước Ngọc Ngoan; địa chỉ ấp VH, xã HT, huyện T; bị hại H đã đưa thêm cho bị cáo số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, ngày 29/12/2020 bị cáo yêu cầu bị hại H tiếp tục đưa thêm 3.000.000 đồng và ngày 31/12/2020 bị hại H đưa thêm 2.000.000 đồng tại nhà của bị cáo. Bị cáo T tiếp tục tạo tài khoản zalo tên “Dũng” giới thiệu cho bị hại H kết bạn. Bị hại H nhắn tin trực tiếp cho tài khoản zalo tên “Dũng”, người này giới thiệu là cán bộ Công an thành phố Cần Thơ yêu cầu bị hại H đưa cho “Dũng” số tiền 7.000.000 đồng để lo chạy án cho bị hại H nhưng bị hại H không đồng ý và trình báo với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Tổng số tiền bị cáo T đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại H là 24.000.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 24.000.000 đồng, bị cáo đã khắc phục trước 2.000.000 đồng.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo HMT phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo HMT 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 585; 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo HMT có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại PTH số tiền 24.000.000 đồng; khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 006295 ngày 20/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 22.000.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 tháng 9 năm 2022 bị cáo HMT có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, khẳng định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo là không chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo HMT 09 (chín) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày đi chấp hành án. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo T và bị hại H là bạn thân, chơi chung với nhau từ nhỏ. Trong khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 12 năm

2020, bị cáo T có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại H nên đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức tạo tài khoản zalo với nickname giả, sau đó tạo những câu chuyện không có thật để bị hại H tin tưởng đưa tiền cho bị cáo với tổng cộng số tiền 24.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo là không căn cứ. Xét thấy, cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, gia đình có công cách mạng, tuy tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng đã nộp khắc phục toàn bộ hậu quả, nhưng đơn xin giảm nhẹ hình phạt và biên nhận tiền của bị hại không được xác nhận của chính quyền địa phương, bị hại lại không có mặt tại phiên tòa, nên không có căn cứ xác định bị cáo đã khắc phục thiệt hại cho bị hại. Mặt khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, mức án cấp sơ thẩm xét xử cũng tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo HMT (Cu Lý); giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo HMT 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành án.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo HMT chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H T.ÔN: 02;
- VKSND + CQĐT H T.ÔN: 02;
- CQTHADS +THAHS H T.ÔN: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA xã HT: 02;
- Lưu VP, P.KTNV, lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Huỳnh Thị Kiều Duyên**









